

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày: 16-01-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

+ Ông Nguyễn Thành Khoang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST-DS ngày 18/10/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 04/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông và ông Ngô Văn M là chỗ quen biết, ông có cho ông M vay tổng số tiền 120.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24kara, ông M có viết biên nhận, cụ thể như sau: Vào ngày 13/12/2021 (dương lịch) vay 100.000.000 đồng, ngày 22/3/2022 (dương lịch) vay 09 chỉ vàng 24kara, ngày 15/9/2022 (âm lịch) vay 20.000.000 đồng. Khi vay tiền và vàng ông M thỏa thuận trả lãi 3%/tháng. Ông

M đã trả lãi của phần 100.000.000 đồng đến tháng 10/2022 với số tiền 30.000.000 đồng, còn 02 khoản còn lại ông M chưa trả lãi. Ông yêu cầu ông M trả nhiều lần nhưng ông M cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông Trần Văn G khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn M trả 120.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24kara, không yêu cầu ông M trả lãi.

Tại phiên tòa, ông G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Ngô Văn M không thể hiện ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Ngô Văn M mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông M vắng mặt không lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời ông M không thể hiện ý kiến cũng như không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích của ông trong vụ việc ông G khởi kiện. Vì vậy, căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự để giải quyết vụ án. Theo lời trình bày và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là các giấy biên nhận thể hiện nội dung: “hôm nay, ngày 13/12/2021 (10/11/2021 al). Tôi tên Ngô Văn M, sinh 1959 Tôi có mượn số tiền ông Trần Văn G. Số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn)”; “Tôi: tên Ngô Văn M. Hôm nay ngày Âm Lịch có mượn anh Trần Văn G 20,000.000 (Hai mươi triệu)”; “Hôm nay ngày 22 Tháng 03/2022. Tôi Ngô Văn M Sinh năm 1959 có mượn anh Trần Văn G 09 chỉ vàng Chính chỉ vàng 24k. Thời gian 06 Tháng tôi trả lại cho anh Trần Văn G”. Trong tất cả các giấy biên nhận cũng thể hiện chữ ký và tên ông M. Do đó, có cơ sở xác định yêu cầu của ông G là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông G không yêu cầu lãi suất từ thời điểm ông M vi phạm nghĩa vụ đối với ông nên đề nghị không xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn ông G trình bày việc ông M vay tiền có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng (theo các giấy biên nhận ông G cung cấp không thể hiện việc thỏa thuận lãi suất). Thời gian đầu ông M có thực hiện trả lãi theo cam kết, ông G đã nhận số tiền lãi của ông M trả được 10 tháng với mức 3%/tháng, số tiền là 30.000.000 đồng. Xét thấy mức lãi suất mà ông G nhận vượt quá quy định pháp luật, nên để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền lãi nguyên đơn đã nhận để căn trừ vào số tiền gốc cho khoản vay 100.000.000 đồng. Riêng đối với yêu cầu tính lãi kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi ông M thi hành xong, xét yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự đề Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Ngô Văn M trả cho ông Trần Văn G 09 chỉ vàng 24kara và số tiền vay gốc 120.000.000 đồng, tuy nhiên cần xem xét trừ số tiền lãi mà ông G đã nhận vượt quá quy định (trừ cho khoản vay 100.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Ngô Văn M có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn: Ông Ngô Văn M được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không đề cập.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Ngô Văn M không thể hiện ý kiến nên căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

[4.2] Căn cứ các biên nhận (bản chính) do nguyên đơn cung cấp, biên nhận ngày 13/12/2021 thể hiện nội dung “Hôm nay, ngày 13/12/2021 (10/11/2021) tôi tên Ngô Văn M, sinh năm 1959 tôi có mượn số tiền ông Trần Văn G, số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn, Tân Hưng ngày 13/12/2021, Người mượn tiền Ngô Văn M có ký tên”, biên nhận ngày 22/3/2022 thể hiện nội dung “Hôm nay, ngày 22 tháng 3 năm 2022 tôi tên Ngô Văn M, sinh năm 1959 có mượn anh Trần Văn G 09 chỉ vàng 24k, thời gian 06 tháng tôi trả lại cho anh Trần Văn G, Tân Hưng ngày 22/3/2022, Người nhận tiền, Ngô Văn M, có ký tên”, biên nhận ngày 15/9/2022 thể hiện nội dung “tôi tên Ngô Văn M, hôm nay ngày 15-9 âm lịch có mượn anh Trần Văn G 20.000.000 (Hai mươi triệu) ngày 15/9/2022, Người nhận Ngô Văn M có ký tên”, Ba biên nhận thể hiện ông Ngô Văn M có vay của ông Trần Văn G số tiền 120.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24kara, ông G cho rằng ông M chưa trả nhưng ông M không thể hiện ý kiến nên có căn cứ khẳng định ông M còn thiếu ông G số tiền vay gốc 120.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24kara.

[4.3] Về thời gian trả nợ: Biên nhận ngày 22/3/2022 thể hiện thời hạn vay 06 tháng; Biên nhận ngày 13/12/2021 và biên nhận ngày 15/9/2022 nêu trên không thể hiện việc thỏa thuận thời gian trả nợ cho bên vay, ông G cho rằng thỏa thuận 03 - 04 tháng trả nhưng ông M vẫn chưa trả. Ông G đã thực hiện các thủ tục khởi kiện tính đến nay đã hơn 3 tháng, hơn nữa tại đơn yêu cầu giải

quyết trả tiền vay ngày 17/10/2023 gửi Ban quản lý ấp C, xã T thể hiện ông G đã thông báo thời gian hợp lý trả nợ nhưng ông M không đến trình bày ý kiến nên thể hiện ông M cố ý trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và mặc kệ hậu quả xảy ra nên yêu cầu khởi kiện ông M trả số tiền và vàng của ông G là có căn cứ.

[4.4] Về tiền lãi: Ông Trần Văn G trình bày ông đã nhận số tiền lãi 30.000.000 đồng của khoản vay 100.000.000 đồng từ ngày 13/12/2021 đến tháng 10/2022 với mức lãi suất 3%/tháng và không yêu cầu tiếp tục tính lãi nữa. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất 3%/tháng là cao so với mức lãi suất được quy định tại Điều 456 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, nếu tính lãi suất 20%/năm đối với số tiền 100.000.000 đồng từ ngày vay đến ngày xét xử là nhiều hơn số tiền ông G đã nhận nên ông G không yêu cầu tính lãi nữa là có lợi cho ông M nên được chấp nhận.

[4.5] Từ những lập luận trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G, chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Đối với bà Lê Thị L là vợ ông Trần Văn G trình bày có biết việc ông Trần Văn G cho ông Ngô Văn M vay tiền và vàng nhưng bà L đồng ý để ông G khởi kiện, đề nghị không tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa bà L tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về án phí: Ông Ngô Văn M phải chịu án phí trên số tiền, vàng phải trả cho ông Trần Văn G (giá vàng hiện tại 6.260.000 đồng/chỉ) là 120.000.000 đồng + 56.340.000 đồng (9 chỉ vàng 24kara x 6.260.000 đồng) = 176.340.000 đồng x 5% = 8.817.000 đồng. Ông Trần Văn G được miễn tiền tạm ứng án phí nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Ngô Văn M.

Buộc ông Ngô Văn M phải trả cho ông Trần Văn G 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và 09 (chín) chỉ vàng 24kara.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Ngô Văn M phải chịu 8.817.000 đồng (Tám triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The